

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 02/TTK-MSTT

Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bình Sơn năm 2022.

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 2256/QĐ – UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 26/05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm tập trung máy tính, máy in và bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 1);

Căn cứ Báo cáo số 02/BC-TCG ngày 21/6/2022 của Tổ chuyên gia về việc Báo cáo đánh giá E-HSDT gói thầu số 02: Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bình Sơn năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-BQLDDCN ngày 25/06/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bình Sơn năm 2022.

Căn cứ Thông báo số 939/TB-BQLDDCN ngày 25/06/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bình Sơn năm 2022.

Trên cơ sở Biên bản thương thảo Thoả thuận khung mua sắm tập trung số 02/BBTT-MSTT ngày 24/6/2022.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Vinh Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 504 Quang Trung, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 02553714357, Fax: 02553828760

Thành lập theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Giấy ủy quyền số 01 ngày 01 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bình Sơn

Giấy đăng ký kinh doanh: 4300351415

Đại diện là Ông: Đỗ Bình Sơn Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 0255.33837888

Số tài khoản giao dịch: 5731.0000.28 79 79

Tại ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Dung Quất

Mã số thuế: 4300351415.

Hai bên thống nhất ký thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp:

1. Chung loại, số lượng tài sản cung cấp: (kèm theo các phụ lục thỏa thuận khung).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm, sử dụng tài sản: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bình Sơn.

Điều 2. Giá bán tài sản:

Tổng giá trị thỏa thuận khung: **55.920.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Giá trên là giá trọn gói đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, chi phí bốc xếp, vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành và một số chi phí khác có liên quan theo quy định.

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản (kèm theo phụ lục thỏa thuận khung)

Điều 3. Tạm ứng, thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung:

1. Tạm ứng và phương thức thanh toán: Bên mua sắm tài sản sẽ tạm ứng, thanh toán cho Nhà thầu cung cấp tài sản số tiền theo giá bán tại Điều 2. Mức tạm ứng, thanh toán theo thỏa thuận giữa Bên mua sắm tài sản và Nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản được nêu cụ thể trong Hợp đồng mua sắm tài sản và phải phù hợp với quy định hiện hành.

2. Thanh lý Thỏa thuận khung: Thỏa thuận khung được thanh lý khi nhà thầu cung cấp cho đơn vị mua sắm tập trung các hồ sơ, tài liệu sau: Hợp đồng mua sắm tài sản; các biên bản nghiệm thu, hoàn thành bàn giao tài sản đưa vào sử dụng, quyết toán và thanh lý hợp đồng mua sắm đã ký kết giữa Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản.

Điều 4. Thời gian, địa điểm, tiến độ bàn giao tài sản

1. Thời gian, địa điểm giao và lắp đặt tài sản: Theo hợp đồng mua sắm tài sản ký kết giữa nhà thầu cung cấp lắp đặt, tài sản với đơn vị mua sắm tài sản.

2. Tiến độ thực hiện: Không quá 60 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Bảo hành

- Điều kiện bảo hành: Sản phẩm lỗi của nhà sản xuất; sản phẩm còn trong thời hạn bảo hành.

- Trách nhiệm bảo hành:

+ Thời gian bảo hành là 12 tháng. Trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất cho sản phẩm > 12 tháng thì áp dụng theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.

+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải sửa chữa, khắc phục kịp thời mọi sự cố, sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này nhà thầu đến để kiểm tra, giải quyết, khắc phục tối đa là 24 giờ kể từ lúc nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng tài sản. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên mua sắm tài sản có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa

335
ÔNG
TNH
ƯÔNG
À DỊC
INH
ON. T

chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu, Nhà thầu phải chấp thuận giá trị trên và không có quyền khiếu nại.

+ Mức tạm giữ chi phí thực hiện nghĩa vụ bảo hành: được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư.

2. Bảo trì thiết bị: Nhà thầu phải thực hiện việc bảo trì thiết bị theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu.

3. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản chịu trách nhiệm hướng dẫn sử dụng, vận hành cho bên mua sắm tài sản, cho đơn vị sử dụng trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký kết Thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản.

- Thông báo bằng văn bản đến đơn vị mua sắm tài sản về hoàn thành công tác đấu thầu Mua sắm tập trung để ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Theo dõi việc thực hiện ký kết hợp đồng mua sắm tài sản và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản giữa Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật.

- Đăng tải Thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu, Thỏa thuận khung được ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các quy định liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản:

- Ký kết Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản; thanh lý, quyết toán hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị mua sắm, sử dụng tài sản (Hợp đồng phải được ký kết tối đa không quá 10 ngày sau khi Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực và có Thông báo của Đơn vị mua sắm tập trung);

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị mua sắm tài sản;

- Phát hành phiếu bảo hành cho toàn bộ hàng hóa (nếu có);

- Ký kết các biên bản nghiệm thu, lắp đặt, bàn giao tiếp nhận tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Cung cấp đúng, đầy đủ các tài sản được mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng ... theo Điều 1 của Thỏa thuận khung này.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do bên mua sắm tập trung hoặc bên mua sắm tài sản.

- Chấp nhận thanh toán theo kế hoạch vốn được cấp thẩm quyền giao theo quy định và không có kiến nghị về sau. Trường hợp Chủ đầu tư chưa được cấp có thẩm quyền bố trí vốn để thanh toán cho nhà thầu thì phần giá trị chậm thanh toán không được tính theo lãi suất gửi ngân hàng.

- Thực hiện việc bảo hành, bảo trì theo đúng Điều 5 Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này.

- Trong quá trình cung cấp hàng hóa, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ chứng minh hàng hóa cung cấp hợp pháp, đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng như:

+ Đối với hàng hóa trong nước: Khi giao hàng cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xưởng, chất lượng hàng hóa và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có);

- Cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2021 trở về sau, nguyên đai nguyên kiện theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Trường hợp cấp thẩm quyền thay đổi về định mức các thiết bị chuyên dùng có giá trị giảm so với giá trị theo kế hoạch mua sắm đã phê duyệt (nếu có) thì các bên sẽ thương thảo để đảm bảo không vượt giá định mức được duyệt.

- Trường hợp Nhà thầu không cung cấp đủ các yêu cầu nêu trên thì đơn vị mua sắm tài sản có quyền từ chối việc thực hiện hợp đồng đối với mặt hàng không đáp ứng, đồng thời Nhà thầu sẽ chịu mất tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với các mặt hàng đó, nhà thầu không có quyền khiếu nại gì về sau.

- Báo cáo kịp thời tiến độ, kết quả thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản cho đơn vị mua sắm tập trung tại các thời điểm như sau: hoàn thành ký kết hợp đồng mua sắm tài sản; hoàn thành nghiệm thu tài sản trước khi lắp đặt; hoàn thành lắp đặt và vận hành, chạy thử; hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng để đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc theo dõi, giám sát theo quy định.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, đơn vị sử dụng tài sản:

3.1. Ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản:

- Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản đã được ký thỏa thuận khung với đơn vị tổ chức mua sắm tập trung

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập theo **Mẫu số 05a/TSC-MSTT**, Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thời gian ký kết hợp đồng: Không quá 10 ngày sau khi nhận được Thỏa thuận khung và văn bản hoàn thành công tác mua sắm của đơn vị mua sắm tập trung.

- Từ chối việc thực hiện hợp đồng trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Trong trường hợp này, đơn vị mua sắm tài

sản thông báo cho bên mua sắm tập trung để đơn vị mua sắm tập trung thu hồi tiền bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung và thực hiện các bước theo quy định của Luật đấu thầu.

- Trường hợp có những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng với đơn vị cung cấp, lắp đặt tài sản liên quan đến Thỏa thuận khung, thì kịp thời thông báo đến Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi để phối hợp giải quyết.

3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

Tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận và sử dụng hàng hóa, thiết bị, chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa thiết bị được bàn giao theo quy định.

Lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan (nếu có), gồm:

- Hợp đồng mua sắm tài sản;
- Hóa đơn bán hàng;
- Phiếu bảo hành;
- Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Các tài liệu khác có liên quan;
- Các văn bản giấy tờ khác.

3.3. Tạm ứng, thanh toán:

Việc tạm ứng, thanh toán tiền mua sắm tài sản thực hiện theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản và theo quy định của pháp luật (*tạm ứng tối đa 30%*). Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí được bố trí theo đúng niên độ, trường hợp được chuyển nguồn thì thực hiện các thủ tục chuyển nguồn theo quy định tại điều 64 Luật ngân sách.

3.4. Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản sau khi hợp đồng đã thực hiện hoàn thành và theo mẫu quy định.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần trao đổi thì đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản gửi bằng văn bản về đơn vị mua sắm tập trung để phối hợp giải quyết.

3.5. Theo dõi trên sổ sách kế toán: Việc theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Nhà thầu cung cấp tài sản phải nộp cho đơn vị mua sắm tập trung thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng của ngân hàng là 3% giá trị của hợp đồng tương ứng với số tiền: $55.920.000 \times 3\% = 1.678.000$ đồng, (*Bằng chữ: Một triệu, sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) để thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Hình thức bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bằng tiền mặt và đến thời hạn khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Khi bên B đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng đã ký kết và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành thì bảo lãnh thực hiện hợp đồng được giải tỏa theo quy định.

Điều 8. Bất khả kháng

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch....

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10 của Thỏa thuận khung này.

Điều 9. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm

quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Điều 10. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt tối đa không quá 08% phần giá trị công việc chậm tiến độ (mức cụ thể do 2 bên thống nhất trong hợp đồng).

Điều 11. Điều khoản chung

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký, là cơ sở để đơn vị mua sắm tài sản, đơn vị sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản.

- Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của thỏa thuận khung: Thương thảo Thỏa thuận khung; Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị tổ chức mua sắm tập trung giữ 02 (hai) bản, nhà thầu cung cấp tài giữ 02 (hai) bản, Sở Tài chính giữ 01 (một) bản, Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản giữ 01 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vinh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Đỗ Bình Sơn